

## KINH ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỒN NGUYỄN (Tập 10)

### PHẨM THỨ TƯ

#### NGHIỆP CẢM CỦA CHÚNG SANH Ở CÔI DIÊM PHÙ ĐỀ

Từ trên tên của phẩm này chúng ta thấy được rất rõ ràng, những chuyện mà trong Kinh nói đều thuộc về thế giới này của chúng ta. Trong Kinh Phật gọi là Nam Diêm Phù Đề Châu chính là chỉ trái đất này của chúng ta. Phật nói với chúng ta, tu học Phật pháp phải lấy Kinh làm chủ. Đây là trong Tứ Y chỉ dạy chúng ta: “*Y pháp bất y nhân, y nghĩa bất y ngữ*”. Đây là nguyên tắc vĩnh hằng bất biến. Bởi vì chúng ta nhìn thấy cổ đức có một số chú giải, dường như không tương ứng với những gì khoa học hiện đại quan sát được. Đối với việc này, chúng ta có thể nghi ngờ, không nên nói những gì khoa học hiện đại nói là chính xác, còn những gì Kinh Phật nói là mê tín. Nếu như chúng ta dùng phương pháp này để quan sát, thế thì quá đổi sai lầm! Bởi vì có rất nhiều cảnh giới mà mắt thường chúng ta không thể nhìn thấy được. Chúng ta tin lời Phật nói trong Kinh, tổ sư đại đức chưa nhập cảnh giới này, nên những gì nói ra không nhất định là hoàn toàn tương ứng, chúng ta có thể đem ra để làm tham khảo, cũng không cần phải phủ định nó, dù sao có nói như vậy cũng là tốt. Nếu như quý vị xem trong chú giải, ví dụ Ngài nói ở trong Kinh Trường A Hàm. Tại sao mặt trăng có bóng? Cái bóng này là bóng cây của cõi Diêm Phù Đề. Hiện nay người tiếp nhận nền giáo dục khoa học họ sẽ phủ nhận hoàn toàn. Những chỗ như thế này chúng ta không cần phải tranh luận. Nếu như không thể hiểu rõ triết đề thì có thể nghi ngờ.

Mời xem Kinh văn:

**“NHĨ THỜI ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT MA-HA-TÁT BẠCH PHẬT NGÔN: THẾ TÔN! NGÃ THỪA PHẬT NHƯ-LAI UY THẦN LỰC CỐ, BIẾN BÁCH THIÊN VẠN ỨC THẾ GIỚI, PHÂN THỊ THÂN HÌNH CỨU BẠT NHẤT THIẾT NGHIỆP BÁO CHÚNG SANH. NHƯỢC PHI NHƯ-LAI ĐẠI TỬ LỰC CỐ, TỨC BẤT NĂNG TÁC NHƯ THỊ BIẾN HÓA”.**

*(Lúc đó, Ngài Địa Tạng Bồ-tát bạch cùng đức Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Con nương sức oai thần của đức Như-lai, nên chia thân này ở khắp trăm nghìn muôn*

*ức thế giới, để cứu vớt tất cả chúng sanh bị nghiệp báo. Nếu không nhờ sức đại từ của đức Như-lai, thời chẳng có thể biến hóa ra như thế được).*

Phật, Bồ-tát độ chúng sanh, có câu là: “*Phương tiện có nhiều cửa, về nguồn không hai*”. Đây là từ trong trí tuệ viên mãn, kỹ xảo cao độ biểu hiện ra. **Có rất nhiều phương cách mà suy nghĩ**, quan niệm của phàm phu chúng ta không thể đạt đến được, lý giải được. Bất kỳ việc gì cũng nhất định không nên nhìn thấy trước mắt. Trước mắt chỉ là phương cách, nhất định phải nhìn thấy mục đích. Nếu như mục đích là thuần chánh thì phương cách phi pháp cũng là thuần chánh. Cái này cao minh. Nếu như mục đích là tà ác thì phương cách thiện đi nữa cũng là tà ác. Giống như trước đây cha mẹ, thầy cô dạy bảo con em vậy, có khi mắng chúng, có khi đánh chúng, có khi quở trách chúng, nhưng mà ý là thiện, đều là mong chúng học theo những điều tốt đẹp, để kết quả sau này được tốt. Nếu như hằng ngày cung chiều, mọi thứ đều thuận theo tâm ý của chúng, nuông chiều từ nhỏ, đến khi trưởng thành làm điều phi pháp, thế thì cha mẹ và thầy cô đều có lỗi.

Cách thức, phương pháp mà Phật Bồ-tát giáo hóa chúng sanh thì cao siêu hơn, đặc biệt hơn nữa. Chúng ta xem thấy trong "Kinh Hoa Nghiêm", giống như Thảng Nhiệt Bà La Môn, Cam Lộ Hỏa Vương, Phật Tô Mật Đa Nữ dùng phương pháp tham sân si này, giống như là hoàn toàn trái ngược với đạo, nhưng đến cuối cùng thấy kết quả của họ đều được trong lành, tự tại, đều có thể xa lìa tham sân si chúng được công đức viên mãn của tự tánh, nên những gì họ làm là thuộc về phương tiện thiện xảo.

Trong "Kinh Địa Tạng" chúng ta cũng nhìn thấy hiện tượng này, biểu diễn còn thù thắng hơn so với ba vị Bồ-tát [trong Kinh Hoa Nghiêm], đều là dùng những vị quỷ vương ác độc trong Địa Ngục. Quỷ vương đều là do Bồ-tát hóa thân, chứ không phải quỷ vương thật. Quỷ vương thật sao có thể tham gia pháp hội của Phật Thích Ca Mâu Ni ở cung trời Đao Lợi được? Cõi người chúng ta còn cao hơn một bậc so với cõi quỷ, con người còn không thể tham gia pháp hội của Thế Tôn, thì làm sao quỷ, súc sanh có thể tham gia được? Ở trong hàng quỷ vương có vị thị hiện thân súc sanh, đều là đại Bồ-tát, đều là ngang hàng với Bồ-tát Địa Tạng. Hay nói cách khác, thấy đều là Bồ-tát Địa Tạng. Chúng ta ngày nay có thể hiểu được lời Phật dạy, thật sự có thể phát tâm, dựa theo lý luận, phương pháp của Kinh này mà tu học, cũng phát đại tâm: “Địa ngục bất không, thế không thành Phật”, thì bản thân chúng ta cũng đã tham dự

vào câu lạc bộ của Bồ-tát Địa Tạng, cũng là thuộc hạng giống như Bồ-tát Địa Tạng rồi.

Địa ngục là biểu thị cho điều gì vậy? Khổ nạn. Tất cả chúng sanh khổ nạn trong thế gian, họ vẫn chưa có thoát khổ, vẫn chưa thể phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui thì Bồ-tát sẵn lòng ở lại thế gian vĩnh viễn giáo hóa chúng sanh, chứ không thành Phật đạo. Thực ra không thành Phật đạo chỉ là hình thức, chứ không phải thật. Thật sự thì Bồ-tát Địa Tạng đã thành Phật từ rất lâu rồi. Học trò của Ngài thành Phật còn nhiều như vậy thì thầy đâu có lý nào không thành Phật chứ? Là Ngài không ở ngôi vị Phật. Phật giống như hiệu trưởng, Ngài không làm hiệu trưởng, vĩnh viễn làm giáo viên. Học trò đã làm hiệu trưởng rồi, mà thầy vẫn còn làm giáo viên ở trường. Chính là ý nghĩa như vậy. Chúng ta nhất định phải hiểu, Bồ-tát Địa Tạng đối với Phật đây là biểu diễn cho chúng ta thấy, tuy là thầy của Phật, Phật là học trò của Ngài, nhưng ngày nay thầy ở địa vị Bồ-tát, học trò ở địa vị Phật, nhất định phải biểu thị tôn sư trọng đạo. Điểm này chúng ta cần phải học tập. Trong bất kỳ trường hợp nào, chúng ta phải thường xuyên nhớ kỹ làm nên tấm gương tốt cho chúng sanh.

Hiện nay, đại chúng trong xã hội được mấy người biết hiếu thảo cha mẹ? Được mấy người biết tôn trọng sư trưởng? Sư là thầy, trưởng là bậc đàn anh. Chúng ta phải đề xướng, chúng ta không làm, đợi ai làm bây giờ? Chúng ta ở nơi này, có một số lão pháp sư đến viếng thăm nơi đây, hoặc giả chúng ta đến nơi khác để viếng thăm lão pháp sư nơi khác, chúng ta phải biết rằng tuổi tác của họ lớn hơn chúng ta, thời gian xuất gia của họ lâu hơn chúng ta, giới hạnh cao hơn chúng ta, ở trong các buổi lễ nhất định phải mời họ ngồi ở phía trên. Tuy chúng ta là khách, là thượng khách của họ, chúng ta cũng phải nhường vị trí trên cho họ. Tại sao làm như vậy? Tôn sư trọng đạo. Dứt khoát không nên khi người ta mới vừa nhường cho bạn, bạn liền ngồi chễm chệ ở trên ấy. Là được chứ không phải không được. Tại sao vậy? Bạn hôm nay là khách chính nên làm vậy cũng được, nhưng khi chúng ta mời họ ngồi ở ghế trên, thì sẽ càng có lợi cho việc giáo hóa chúng sanh. Phải hiểu rõ đạo lý này, niệm niệm nghĩ vì Phật pháp, nghĩ vì chúng sanh, như vậy là đúng rồi.

Hiện nay tất cả chúng sanh, người trong thiên hạ đại đa số tham sân si mạn mỗi ngày một tăng. Tam độc tăng lên sẽ kéo theo tai nạn trên toàn thế giới. Bắt đầu hóa giải tai nạn từ đâu vậy? Từ nhân tâm. Bồ-tát Địa Tạng ở chỗ này chẳng phải đã làm [ gương ] mẫu cho chúng ta rồi sao? Hôm nay pháp hội tại cung trời Đao Lợi này,

Đạo Lợi thiên chủ là chủ nhân; Phật Thích Ca Mâu Ni, Bồ-tát Địa Tạng đều là khách quý. Phật xưng tán Bồ-tát, Bồ-tát cung kính Thế Tôn, đôi bên cung kính lẫn nhau. Tại sao vậy? Vì tất cả chúng sanh. Ý nghĩa này chúng ta phải hiểu. Tinh thần, hình tượng chúng ta đều phải học tập.

*“Bồ-tát bạch Phật ngôn” (Ngài Địa Tạng Bồ-tát bạch cùng đức Phật rằng)*

Bạch là từ tôn kính của người dưới đối với người trên. Nói chuyện khiêm tốn biết bao, cung kính biết bao.

*“Ngã thừa Phật Như-lai uy thần lực cố” (Con nương sức oai thần của đức Như-lai)*

Ngài không nói mình có năng lực. Ngày nay con có năng lực phân thân độ hóa tất cả chúng sanh ở trong vô lượng vô biên thế giới này là do nương nhờ Phật lực gia trì. Thực ra Ngài không dựa vào Phật lực gia trì thì bản thân Ngài cũng có thể làm được, đó là lời nói khiêm tốn, cung kính làm gương cho hàng hậu học chúng ta. Chúng ta có năng lực làm được, cũng phải biết ơn sâu sắc nhờ sức mạnh đại chúng gia trì. Hôm nay chúng ta cử hành pháp hội ở nơi đây, bất kể pháp hội lớn hay nhỏ, phải dựa vào sức mạnh của đại chúng. Phía trước phía sau khán đài, ở trong hay ở ngoài đạo tràng, đại chúng xã hội bỏ tiền bỏ sức, tán dương với thiện ý cũng là sức oai thần gia trì. Bồ-tát hiểu rõ nên có lòng biết ơn chân thành, phàm phu mê hoặc không biết. Tuy Phật chỉ dạy chúng ta, từng giây từng phút nhắc nhở chúng ta, nhưng chúng ta không giác ngộ. Từ sáng đến tối bất kể vào lúc nào chúng ta hồi hướng cũng: *“Trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường”*. Hai câu nói này đọc đến thuộc lòng rồi, có hiểu ý nghĩa không vậy? Thật sự không hiểu. Nếu bạn thật sự hiểu rồi, thì tất cả chúng sanh đều có ơn đức đối với ta. Người hộ trì có ơn đức, người tán thán có ơn đức, người cúng dường có ơn đức. Nói thêm với quý vị, người phỉ báng có ơn đức, người phá hoại có ơn đức, người hãm hại vẫn là có ơn đức. Những người làm trái nghịch lại này công đức của họ ở chỗ nào vậy? Công đức của họ là khiến chúng ta soi lại, khiến chúng ta cảnh giác. Bồ-tát giáo hóa chúng sanh, một người thị hiện vai tích cực, một người thị hiện vai tiêu cực. Mặt tích cực khuyến thiện, mặt tiêu cực giúp bạn cảnh giác, giúp bạn đoạn ác. Khiến bạn nhìn thấy cái mặt ác này, bạn nghĩ điều này không tốt, ta cần phải đoạn sạch nhân ác. [Các Ngài] thị hiện đủ dạng quả báo ác để nhắc nhở bạn, khiến bạn giác ngộ. Không có những nghịch duyên, tăng thượng duyên nghịch này thì con người sẽ bị mê hoặc trong thuận cảnh, không biết giác ngộ. Cho nên thường thường một nghịch cảnh đến thì con người lập tức

giác ngộ, lập tức quay đầu ngay. Đó chẳng phải là ơn đức sao? Ở trong "Kinh Địa Tạng" sự việc như thế này nhiều vô cùng, chúng ta cần thể hội thật tỉ mỉ.

*“Cứu bạt nhất thiết nghiệp báo chúng sanh” (Để cứu vớt tất cả chúng sanh bị nghiệp báo)*

Những chúng sanh khổ nạn tạo nghiệp thọ báo này, đặc biệt là chi địa ngục. Ở trong địa ngục tạo tác tội nghiệp cực nặng, thọ khổ cùng cực, Bồ-tát Địa Tạng dùng đại nguyện lực để giúp những chúng sanh khổ nạn này, cần dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện thân ấy, cần dùng phương pháp gì để giáo hóa Ngài liền dùng phương pháp đó, cực kỳ phương tiện thiện xảo. Sau cùng nói, nếu như không phải do sức đại từ của Như-lai gia trì, thì không thể biến hóa được như vậy. Những dụng ý và cách làm này, ở trong nhà Phật chúng ta nói là hành pháp, là phương pháp tu hành, đều là nhắc nhở chúng ta, đều là ở chỗ này hết lòng hết dạ thị hiện chỉ dạy chúng ta.

Mời xem Kinh văn dưới đây, câu Kinh văn này dưới đây vô cùng vô cùng quan trọng.

**“NGÃ KIM HỤU MÔNG PHẬT PHÓ CHÚC, CHÍ A-DẬT-ĐA THÀNH PHẬT DĨ LAI LỤC ĐẠO CHÚNG SANH KHIỂN LỆNH ĐỘ THOÁT”.**

*(Nay con lại được Như-lai phó chúc: Từ nay đến khi Ngài A-Dật-Đa thành Phật, làm cho chúng sanh trong sáu đường đều đặn độ thoát).*

Phật ở phía trước đem thời gian sau khi nhập diệt, khoảng thời gian này rất dài, chúng ta ở phía trước học qua rồi, việc độ hóa chúng sanh khổ nạn giao phó cho Bồ-tát Địa Tạng và tất cả chư đại Bồ-tát tham dự pháp hội, lấy Bồ-tát Địa Tạng làm chủ. Mấy câu nói ở chỗ này là Bồ-tát vâng theo lời dặn dò của Thế Tôn, Ngài y giáo phụng hành, Ngài vâng theo. Hay nói cách khác, Phật không còn ở đời thì ai thay thế Phật vậy? Bồ-tát Địa Tạng thay mặt Phật, cho đến khi đức Phật kế tiếp ra đời. Từ đó cho thấy, chúng ta xem thấy ở trong bộ Kinh này là có thể nhìn thấy tất cả cõi nước chư Phật ở tận hư không pháp giới, hóa thân của Bồ-tát Địa Tạng là tận hư không khắp pháp giới. Nếu thế giới nào chưa có Phật ra đời thì người đại biểu cho Phật đều là Bồ-tát Địa Tạng. Không chỉ là sau khi Thế Tôn diệt độ và trước Phật Di Lặc chưa xuất hiện thì Ngài thay mặt, mà trong toàn bộ tất cả cõi nước chư Phật, ở trong khoảng thời gian đức Phật trước diệt độ, đức Phật sau vẫn chưa ra đời, người

thay mặt Phật độ hóa chúng sanh thấy đều là Bồ-tát Địa Tạng. Bồ-tát Địa Tạng đáng được mọi người tôn kính.

Hoảng nguyện của Địa Tạng, chư Phật Như-lai không thể không tán thán, không thể không khâm phục. Tại sao vậy? Chúng sanh mà Ngài độ là thuộc diện khó độ nhất. Chúng sanh mà Phật độ hầu hết đều là căn tánh chín muồi rồi, Phật xuất hiện để độ. Chúng sanh căn tánh chưa chín muồi, cực kỳ khó độ, vẫn cứ đang tạo tác tất cả tội nghiệp, thì Bồ-tát Địa Tạng đi độ. Cho nên bộ Kinh này chúng ta phải đọc kỹ, phải tư duy thật sâu, hiểu sâu nghĩa thú. Sau đó mới biết bộ Kinh này cũng là thuộc vào hàng pháp luân căn bản ở trong tất cả Kinh điển. Đặc biệt là ở thế giới hiện nay của chúng ta đây, chúng sanh cõi Diêm Phù Đề mà nói, đây là pháp tu học cơ bản của chúng ta. Hiểu rõ đạo lý này, thật sự có thể diệt tất cả tội, có thể tu tất cả thiện. Tại sao vậy? Bạn thật sự sáng tỏ chân vọng, tà chánh, thị phi, thiện ác, bạn thật sự thông đạt sáng tỏ rồi. Điều này không dễ dàng, không có trí tuệ cao độ không thể làm được.

Câu phía sau này còn hay hơn nữa.

**“DUY NHIÊN! THẾ TÔN NGUYỆN BÁT HỮU LỰ”.**

*(Xin vâng! Bạch đức Thế Tôn! Xin đức Thế Tôn chớ lo)*

Là an ủi Thế Tôn, xin Thế Tôn đừng nên lo lắng. Trong khoảng thời gian Mạt Pháp, diệt pháp dài như vậy, chúng sanh tội khổ, Bồ-tát một vai gánh vác, Ngài gánh vác nhiệm vụ, sứ mệnh giáo hóa chúng sanh.

Mời xem Kinh văn:

**“NHĨ THỜI PHẬT CÁO ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT, NHẤT THIẾT CHÚNG SANH  
VỊ GIẢI THOÁT GIẢ, TÁNH THỨC VÔ ĐỊNH, ÁC TẬP KẾT NGHIỆP,  
THIỆN TẬP KẾT QUẢ, VI THIỆN VI ÁC, TRỰC CẢNH NHI SANH, LUÂN  
CHUYỂN NGŨ ĐẠO, TẠM VÔ HỮU TỨC, ĐỘNG KINH TRẦN KIẾP, MÊ  
HOẶC CHƯỞNG NẠN”.**

*(Bấy giờ đức Phật bảo Ngài Địa Tạng Bồ-tát rằng: “Những chúng sanh mà chưa được giải thoát, tánh thức của nó không định, hẳn quen làm dữ thì kết thành nghiệp báo dữ, còn quen làm lành thì kết thành quả báo lành. Làm lành cùng*

***làm dữ tùy theo cảnh duyên mà sanh ra lăn mãi trong năm đường không lúc nào tạm ngừng ngớt, mê làm chướng nạn trải đến kiếp số nhiều như vi trần).***

Đây là Thế Tôn nói với Bồ-tát Địa Tạng. Theo thói quen thông thường chúng ta nói là khai thị cho Bồ-tát Địa Tạng. Nói thực ra Bồ-tát ở chỗ này là đại biểu cho đại chúng chúng ta. Thế Tôn khai thị cho Bồ-tát trên thực tế chính là khai thị cho chúng ta. Chúng ta hiện nay là ở trạng thái như thế nào, Phật ở chỗ này đều đã nói ra cho chúng ta rồi. Chúng ta tự mình không thể nói ra được, mình mê hoặc điên đảo, Phật biết rõ, Phật thấu hiểu, đánh thức chúng ta.

*“Nhất thiết chúng sanh vị giải thoát giả” (Những chúng sanh mà chưa được giải thoát)*

Hai chữ giải thoát chúng ta phải hiểu. Giải là nói đối với phiền não, phiền não chưa có giải trừ. Thuật ngữ hiện nay gọi là giải phóng. Chưa có giải phóng phiền não. Thoát là nói đối với sanh tử, là nói đối với lục đạo luân hồi. Bạn chưa thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Tám chữ này là chỉ chúng sanh trong lục đạo. Chỉ nói tắt cả chúng sanh thôi thì pháp giới Tứ Thánh ở ngoài lục đạo cũng là chúng sanh, cũng là thuộc vào chúng sanh hữu tình. Nhưng thêm các chữ “chưa giải thoát” phía sau thì chuyên chỉ cho chúng sanh lục đạo. Chúng sanh lục đạo là tình trạng như thế nào vậy? Tánh thức vô định. Tánh là tâm tánh, thức là phân biệt, chấp trước. Tánh thức bất định, biến đổi quá lớn, niệm trước vừa diệt thì niệm sau lại sinh, không nhất định nối tiếp nhau, thường xuyên hay thay đổi chủ ý, đây gọi là tánh thức vô định. Đừng nói chúng ta đối với mọi người, mọi việc, chủ ý của chúng ta không chắc chắn, mà đối với chính mình cũng không chắc chắn. Sự việc mới sáng nghĩ thì tối đã thay đổi, trở quẻ rồi. Đây là sự thật. Trong tất cả toàn bộ ý niệm, Phật quy nạp cho chúng ta thành ba loại lớn: Thiện, ác, vô ký. Thiện, ác là tạo nghiệp. Vô ký là vô minh, cũng không phải là việc tốt. Chúng ta biết là vô ký cũng tạo nghiệp. Nghiệp vô ký tạo là gì? Nghiệp mơ hồ, mơ hồ không rõ, không có trí tuệ.

*“Ác tập kết nghiệp”*. Tạo ác nghiệp thì tương lai phải thọ ác báo. Một niệm ác phải thọ một lần ác báo. Thế nào gọi là niệm ác? Một ý nghĩ là một sát-na. Một sát-na vẫn là nói quá dài rồi. Trong Kinh Nhân Vương nói cho chúng ta biết, một cái khảy móng tay có 60 sát-na, một sát-na có 900 lần sinh diệt, cũng chính là có 900 ý nghĩ. Một ý nghĩ thì phải thọ một lần báo. Con người chúng ta sống ở đời, trong mấy chục năm này tạo bao nhiêu nghiệp, sao có thể không thọ báo được? Quả báo tùy theo ý

ngĩ của bạn thiện hay ác, tùy theo ý nghĩ của bạn nặng hay nhẹ, lớn hay nhỏ, tròn hay méo mà khác nhau.

“*Thiện tập kết quả*”. Quả là nói thiện báo. Phước báo nhân thiên, nhà Phật nói là tiểu quả. “*Vi thiện vi ác, trưc cảnh nhi sanh*”. Đây là nói một người tại sao lại tạo thiện, tại sao lại tạo ác? Do gặp phải duyên khởi hiện hành. Thiện hay ác là do hạt giống cất chứa trong A-lại-da thức chúng ta. Hạt giống tập khí vĩnh viễn không bị tiêu mất, gặp được duyên nó liền khởi hiện hành. Gặp phải ác duyên liền lôi kéo tập khí ác của mình ra, gặp phải thiện duyên thì hạt giống thiện khởi hiện hành, mình không thể làm chủ được, không thể khống chế được. Thông thường nói bản thân bạn không có định lực, không có trí tuệ. Trí tuệ là quan sát, thấu hiểu. Định lực là không bị cám dỗ. Con người đến cảnh giới này mới không tạo nghiệp. Chưa đến cảnh giới này, cảnh giới bên ngoài rớt cuộc là đúng hay sai, là thiện hay ác bạn không thể phân biệt rõ ràng được, bạn không biết.

Chúng ta là phàm phu, chúng ta cũng không biết. Nhưng Phật dạy chúng ta một nguyên tắc hay vô cùng, khiến chúng ta dùng cái tâm thuần thiện để nhìn người, nhìn sự, nhìn vật. Cách này hay, nhất định được lợi ích. Nhìn thấy người thiện, việc tốt, đây là Phật Bồ-tát thị hiện mặt tích cực để dạy chúng ta. Nhìn thấy người ác, việc xấu, đây là Phật Bồ-tát thị hiện nhắc nhở chúng ta. Chúng ta xem mọi người, mọi sự, mọi vật đều là Phật Bồ-tát thị hiện, thì tâm chân thành, tâm cung kính của chúng ta mới có thể đề khởi lên được. Trên hội Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử là chỉ dạy chúng ta như vậy. 53 vị Phật, Bồ-tát thị hiện ra già trẻ nam nữ, các ngành các nghề chính là xã hội hiện thực của chúng ta. Nếu chúng ta muốn thành tựu trong đời này, chỉ có học tập như vậy. Cách học tập này xin thưa với quý vị, nhất định không phải cố ép mình, ta nhất định phải nhìn như vậy, mà do nó vốn dĩ như vậy, không có mảy may gắng gượng. Chúng ta ở trong Đại Kinh nghe Phật Bồ-tát nói những nguyên lý, nguyên tắc này, đơn giản vắn tắt. Kinh Hoa Nghiêm nói tất cả các pháp thế gian và xuất thế gian là: “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Nếu như chúng ta thật sự hơi có một chút lĩnh hội về tám chữ này thì có thể ngộ được những gì trong Kinh Hoa Nghiêm nói là thật, không phải giả. Không phải dạy chúng ta, giả dụ bạn dùng cách nhìn này, mà đó là chân tướng sự thật. Quả thật là ngoài mình ra, thì mọi người, mọi sự, mọi vật toàn là chư Phật Bồ-tát đại từ đại bi quyền lực thị hiện, để thành tựu con người phàm phu này của ta. Không phải nói anh thử xem, giả dụ như vậy xem sao,

thế là sai rồi, không phải ý nghĩa này. Chúng ta như vậy mới tiếp nhận lời giáo huấn chân thật của Như-lai.

Cho nên chúng ta nhìn thấy thiện, việc tốt, người thiện thì khuyến khích mình. Nhìn thấy người ác, việc xấu thì cảnh tỉnh mình. Tất cả người, sự, vật này không có cái nào không phải thiện tri thức, không có cái nào không phải Phật Bồ-tát. Chúng ta ở trong cảnh giới này, ở trong đời này mới có thể viên mãn Phật đạo.

Sau khi mình học thành rồi, cũng phải thị hiện cho người khác thấy, cũng phải làm tấm gương tốt cho người khác thấy. Hình ảnh tốt, chữ tốt này không phải chữ tốt trong tốt xấu. Tốt trong tốt xấu là đối lập nhau. Chữ tốt này là hai bên tốt xấu đều xả bỏ hết, là tốt chân thật. Cho nên bạn có thể thị hiện tích cực, cũng có thể thị hiện tiêu cực, chỉ một mục đích là khiến chúng sanh giác ngộ, khiến chúng sanh quay đầu, đây gọi là hình ảnh tốt. Cho nên cần nhớ kỹ: *“Vi thiện vi ác, trược cảnh nhi sanh”* (làm lành làm dữ tùy theo cảnh duyên mà sanh ra). Cảnh giới là duyên. Sự khác biệt lớn nhất giữa người giác ngộ với người mê hoặc chính là quan sát cảnh duyên khác nhau, vận dụng cảnh duyên để trợ tu khác nhau. Người giác ngộ họ khéo quan sát cảnh duyên, lợi dụng cảnh duyên để hỗ trợ tăng trưởng đạo nghiệp của mình. Người mê hoặc thì tạo nghiệp ở trong cảnh duyên. Chỗ này nói người “chưa giải thoát”. Chưa giải thoát là chúng sanh mê hoặc điên đảo, họ làm thiện làm ác, cái thiện ác này là đối lập nhau. Thiện là pháp thiện thế gian, chỉ có thể được quả thiện ở cõi trời và người, không thể ra khỏi tam giới. Ác là chắc chắn đọa ba đường ác. Ba đường ác là lấy địa ngục làm chủ. Ngạ quỷ, súc sanh là **phụ thuộc**.

*“Luân chuyển ngũ đạo”* (lăn mãi trong năm đường)

Luân chuyển là luân hồi. Ngũ đạo là không nói cõi A-Tu-La, chỉ nói đến trời, người, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục, năm đường này. Tại sao không nói cõi A-Tu-La vậy? Trong Kinh Lăng Nghiêm nói cho chúng ta biết, ngoài đường địa ngục ra bốn đường khác đều có A-Tu-La. A-Tu-La có phước báo lớn nhất là A-Tu-La cõi trời, thấp hơn một bậc là A-Tu-La cõi nhân gian. Ở trong cõi quỷ có A-Tu-La, A-Tu-La quỷ vương ác độc. Ở trong cõi súc sanh có A-Tu-La, cho nên A-Tu-La có thể không bàn đến. Nếu như cộng thêm đường A-Tu-La vào nữa, là để chuyên nói cho A-Tu-La cõi trời. Nếu không nói, thì A-Tu-La cõi trời được xếp vào loại thiên đạo. Cho nên nói ngũ đạo hay nói lục đạo ý nghĩa đều giống nhau.

*“Luân chuyển ngũ đạo, tạm vô hưu tức” (Lăn mãi trong năm đường, không lúc nào tạm ngừng nghỉ)*

Đây là nói sinh tử luân hồi. Phật ở trong Đại Kinh thường nói: *“Sanh tử mêt mới không ngừng nghỉ”*. Ở đây chết rồi liền đầu thai ở nơi khác, lại đi đầu thai rồi. Hết sinh lại tử, hết tử lại sinh, vĩnh viễn không ngừng nghỉ, cho nên ví nó giống như bánh xe xoay tròn, khổ không thể tả.

*“Động Kinh trần kiếp” (Trải đến kiếp số nhiều như vi trần)*

Kiếp số như vi trần.

*“Mê hoặc chướng nạn” (Mê lầm chướng nạn)*

“Mê” là vô minh phiền não. Ở trong lục đạo, cái gọi là kiến tư phiền não, đây là mê, mê hoặc. “Chướng”, thường nói là nhị chướng, tam chướng. Tam chướng là hoặc, nghiệp, khổ, tức mê hoặc, tạo nghiệp, thọ báo. Tại sao gọi là chướng? Chướng ngại bạn mình tâm kiến tánh. “Nạn” là nói bát nạn. Chúng ta thường nói tam đồ bát nạn. Nạn là bạn gặp phải tai nạn. Trong tám nạn, đặc biệt phải lưu ý, thế trí biện thông là một trong tám nạn. Người bình thường cho rằng nó là việc tốt. Trời Trường Thọ là một trong bát nạn. Trời Trường Thọ ở đâu vậy? Trời Tứ Không. Tại sao nói trời Tứ Không là gặp nạn vậy? Ở trong trời Tứ Không không có Phật Bồ-tát giảng Kinh thuyết pháp. Nói nạn, tám loại nhân duyên, mù, điếc, câm tám loại nhân duyên, nó làm chướng ngại cơ duyên nghe pháp của bạn, không dễ dàng tiếp xúc Phật pháp, không có cơ hội học Phật. Cái này gọi là gặp nạn, không phải nạn thông thường. Không có cơ hội học Phật là gặp nạn rồi.

Trời Trường Thọ sanh về trời Phi Tướng Phi Phi Tướng, tuổi thọ tám vạn đại kiếp. Tám vạn đại kiếp thời gian dài như vậy, không tiếp xúc được Phật pháp, bạn nói đáng tiếc biết bao! Phật, Bồ-tát ở trong Kinh này tán thán người cõi Diêm Phù Đề chúng ta. Người cõi Diêm Phù Đề, tuy rất dễ tạo tác tất cả tội nghiệp, nhưng cũng có ưu điểm là rất dễ quay đầu. Cho nên Phật Bồ-tát tán thán. Bồ-tát Địa Tạng nói, chúng ta hành thiện, việc thiện cực nhỏ, việc thiện nhỏ như sợi lông giọt nước, Phật Bồ-tát nhìn thấy đều hoan hỷ, đều vui lòng đến giúp đỡ. Đây là nói chúng sanh ở nơi này, tuy tạo nghiệp nhưng dễ quay đầu. Ở trên trời, ở tầng trời càng cao thì càng khó quay đầu.

Phật nói trong Kinh, học Phật có 20 loại nạn. Giàu có khó học đạo. Thiên nhân giàu có, hằng ngày hưởng phước, hưởng rất tự tại. Học Phật vất vả như vậy họ không làm, họ không biết khổ. Nghèo túng khó học đạo, một ngày ba bữa cơm còn ăn chưa no, hằng ngày bị đói. Ở trong tình trạng đói thì đâu có tâm trạng nào để học Phật? Đây là ví dụ cõi trời là giàu có, ví dụ ba đường ác là nghèo túng, đều là nạn. Cho nên người ở trong cảnh gia đình trung lưu, cũng không quá giàu có, cũng không có bị đói, loại người này rất dễ giác ngộ. Họ biết khổ, họ dễ dàng giác ngộ. Cho nên nhị chương, tam chương, bát nạn, đây là cảnh rất khó thoát khỏi.

Dưới đây Thế Tôn lại dùng ví dụ để nói:

**“NHƯ NGƯ DU VÕNG, TƯƠNG THỊ TRƯỜNG LƯU, THOÁT NHẬP TẠM XUẤT, HỤU PHỤC TAO VÕNG”.**

*(Ví như loài cá bơi lội trong lưới theo dòng nước chảy, thoát hoặc tạm được ra, rồi lại mắc vào lưới).*

Ngư ví như chúng sanh, những chúng sanh trong lục đạo này. Võng là ví như lục đạo, tam giới, lục đạo. Trường lưu là ví như tạo nghiệp, đang tạo vĩnh viễn không dứt. Thoát nhập là ví như sanh tử luân hồi. Đúng là ví như chúng sanh trong lục đạo tánh thức vô định, giống như cá bơi khắp nơi vậy, không có phương hướng nhất định, không có mục tiêu nhất định, thường hay bơi vào trong lưới. Võng là lưới, là lưới của ma. Ma là gì vậy? Ý nghĩa của ma là giày vò. Thân tâm của bạn vĩnh viễn đang bị giày vò, đang bị hủy hoại, khổ không thể tả. Nguyên nhân căn bản, ở trong Phật pháp nói: “Ái bất trọng bất sanh Ta-bà, niệm bất nhất bất sanh Tịnh Độ” (Ái không nặng không sanh vào cõi Ta-Bà, niệm không nhất tâm không thể sanh về Tịnh Độ) Nói rõ nguyên nhân căn bản của lục đạo luân hồi là gì? Tình chấp. Đây không phải là việc tốt.

Tình là cái gì vậy? Xin thưa với quý vị, tình chính là trí tuệ. Giác ngộ rồi nó là trí tuệ. Khi mê thì nó là tình. Phật ở trong Kinh thường nói: “Phiền não tức Bồ đề”. Khi giác ngộ thì phiền não là Bồ đề, khi mê thì Bồ đề là phiền não. Quý vị nhất định phải biết, trí tuệ vô lượng vô biên, phiền não cũng là vô lượng vô biên, ở đây một khi mê thì tất cả đều mê, đem trí tuệ vô lượng vô biên trong tự tánh của bạn thấy đều biến thành phiền não, biến thành tình chấp. Một khi giác ngộ rồi thì toàn bộ tất cả

vô lượng vô biên phiền não lại khôi phục thành vô lượng vô biên trí tuệ. Chỉ trong khoảng một niệm. Nhất định phải giác, nhất định phải sáng tỏ.

Cái mà chúng sanh lục đạo gọi là tình, gọi là ái, là do phía trước họ có nguyên tắc cơ bản ở trong, đó là tánh thức vô định. Hay nói cách khác, tình đó vô định, ái đó cũng vô định. Hôm nay mong muốn rồi, ngày mai không mong muốn nữa, hôm nay có tình, ngày mai vô tình rồi, bất định. Cho nên bạn nhất định phải biết, người thế gian bất kể họ nói với bạn tình, ý, ái như thế nào, bạn nhất định trong tâm phải giác ngộ thật rõ ràng, thật minh bạch, đó là gì vậy? Giả dối, đừng cho là thật. Cho là thật là bạn bị mắc lừa rồi. Mắc lừa là sao? Đó là sanh tử luân hồi, không phải thật. Ái chân thật, tình chân thật, xin thưa với quý vị, Phật Bồ-tát mới có, vĩnh viễn không thay đổi, bởi vì tánh thức của Phật Bồ-tát là định. Tánh thức của chúng sanh phàm phu là bất định.

Thế nên cái tình của Phật Bồ-tát đó là tình chân thật, ái chân thật. Các Ngài không dùng danh từ tình và ái, mà dùng từ và bi. Từ bi là tình chân thật, ái chân thật, vĩnh viễn không thay đổi. Điều này chúng ta nhất định phải hiểu cho rõ ràng. Chúng ta phải học theo Phật Bồ-tát, đối với tất cả chúng sanh phải thật sự có tình, thật sự yêu thương, vĩnh hằng bất biến. Đây là Phật trong Kinh nói: *“Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”*.

Chỗ này chúng ta có thể nói thêm mấy câu, đây là Phật ở trong tất cả Kinh luận, có thể nói 49 năm Phật thường nói, không biết đã nói đến bao nhiêu lần, mục đích đều là để nhắc nhở chúng ta. Phật năm xưa giảng Kinh thuyết pháp, mỗi ngày đều có thính chúng mới đến. Phật rất từ bi: “Ở trong cửa Phật, không bỏ một ai”, có một người mới đến, chưa nghe được lời khai thị quan trọng, Phật đều phải nói lại một lần nữa. Người mê mất tự tánh, tâm tánh bất định, ở trong họ sinh ra tình với ái là nhất thời, là rất dễ sinh ra thay đổi, nhất định không phải thật. Chúng ta cần phải học theo Phật, tình của Phật, ái của Phật là chân thật, vĩnh hằng bất biến. Hơn nữa tình và ái của Ngài là thanh tịnh, không nhiễm mây bụi. Là bình đẳng, không phải đối với người này thì thương, đối với người kia thì ghét, không có. Tận hư không khắp pháp giới, đối với Phật, Bồ-tát cũng kính yêu, đối với địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh cũng kính yêu, tâm kính yêu này nhất định là bình đẳng. Không phải nói đối với Phật Bồ-tát thì nhiều hơn một phần, đối với súc sanh thì ít đi một phần, nhất định không có hiện tượng này. Tại sao vậy? Tình thương rộng lớn này của Ngài là lưu xuất ra từ

trong tự tánh, là đức năng vốn có ở trong chân tâm. Trong đề Kinh của Kinh Vô Lượng Thọ nói: “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác”. Tâm từ bi yêu thương rộng lớn của Ngài nhất định tương ứng với thanh tịnh, bình đẳng. Nếu như không tương ứng với thanh tịnh, bình đẳng, giác, thì đó chính là tánh thức vô định. Tại sao vậy? Tâm ý thức làm chủ. Phạm phu chúng ta dùng tâm ý thức. Tâm ý thức bất định, điều này chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng. Cho nên tất cả chúng sanh lục đạo không thể thoát khỏi sinh tử luân hồi, nguyên nhân chủ yếu là ở chỗ này.

Từ đó cho thấy, chúng ta đời này niệm Phật, muốn cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thường hay nói phải nhìn thấu, phải buông xả. Đây là điều thứ nhất trong buông xả, phải đem giả tình giả nghĩa trong thế gian buông xuống, buông xuống triệt để. Sau khi buông xuống rồi thì cầm lên, cầm lên vô duyên đại từ, đồng thể đại bi như chư Phật Bồ-tát. Buông xuống được, cầm lên được. Cầm lên tình thương yêu rộng lớn của chư Phật Bồ-tát, bạn có thể quên mình vì người rồi, cái gì cũng có thể hy sinh được, cái gì cũng có thể xả bỏ được, vì lợi ích tất cả chúng sanh. Đây là noi theo Bồ-tát Địa Tạng.

Mời xem Kinh văn:

### **“DĨ THỊ ĐẲNG BỒI, NGÔ ĐƯƠNG ƯU NIỆM”**

*(Vì thế nên ta phải lo nghĩ đến những chúng sanh đó)*

Điều Thế Tôn lo nghĩ chính là sự việc này. Trong tâm Thế Tôn không có lo nghĩ gì khác, chỉ lo nghĩ cho tất cả chúng sanh tội khổ trong tận hư không khắp pháp giới. Ngài không nhắm vào một người nào. Phần trước chúng ta xem thấy Phu Nhân Ma Gia, bà dường như vẫn biểu thị có một chút tình chấp, đặc biệt lưu luyến chúng sanh cõi Diêm Phù Đề. Khi Bồ-tát Địa Tạng thuyết pháp cho bà nghe thì tâm lượng đó được mở rộng rồi. Đây đều là làm tấm gương cho chúng ta thấy. Ma Gia phu nhân làm có đúng hay không? Đúng. Làm đúng như thế nào? Chúng ta giúp đỡ chúng sanh bắt đầu giúp từ chỗ gần nhất. Không thể nói chỗ gần không quan tâm, đi quan tâm chỗ xa, không có đạo lý này, không hợp lý, không hợp pháp. Giúp người nhất định phải giúp từ chỗ gần, từ gần đến xa. Những chỗ nào là gần vậy? Người nhà bạn là chỗ gần. Muốn độ chúng sanh trước tiên phải độ người trong nhà của mình. Tại sao không độ nổi người trong nhà vậy? Là do mình chưa làm tốt, mình làm không đúng như pháp, nên người trong nhà bạn không tin. Bản thân bạn làm đúng như pháp

thì người nhà bạn sẽ sinh tâm cung kính đối với bạn, khâm phục bạn, muốn học theo bạn, nghe lời bạn. Cho nên bản thân bạn phải làm đúng như pháp. Mình phải làm nên tấm gương tốt để cho người trong nhà thấy. Sau đó bạn làm cho bạn bè thân thích, cho những người bạn quen biết thấy, dần dần từng bước mở rộng ra.

Ma Gia phu nhân dạy chúng ta kỹ xảo độ chúng sanh, còn Phật, Bồ-tát là nói với chúng ta từ góc độ toàn diện. Các Ngài thấy đều là thiện tri thức, đều là nhằm chỉ dạy chúng ta mà tạo nên đủ dạng thị hiện. Các Ngài biểu diễn cho chúng ta thấy. Nói thực ra, làm thế nào phát huy Phật pháp rạng rỡ, khiến tất cả chúng sanh sinh tâm vui vẻ tiếp nhận vậy? "Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện" đây là kịch bản tốt nhất, có thể đem lên sân khấu, có thể làm thành phim truyền hình dài tập, làm thành phim ảnh, thì không có người nào không thích, không có người nào không yêu mến, phương tiện thiện xảo lợi ích tất cả chúng sanh.

Nhưng muốn làm việc này, nói thực ra, là cần phải phát triển theo phương hướng này, người biên kịch, người đạo diễn, diễn viên trước tiên phải đến giảng đường để học, chúng ta đem Kinh này giảng rõ ràng, giảng minh bạch từ đầu đến cuối, mọi người đều phát tâm làm Bồ-tát Địa Tạng, mọi người đều phát tâm để xây dựng sự nghiệp Địa Tạng, thì bộ phim này nhất định thành công, mới có thể quay thành công. Hiện nay cũng có một số bộ phim dài tập của Phật giáo, tôi xem thử thấy chưa đạt yêu cầu. Nguyên nhân gì vậy? Đạo diễn, diễn viên không hiểu Phật pháp, nên cái hiệu quả này đương nhiên sẽ kém rất nhiều. Nhất định diễn viên, đạo diễn phải thật sự hiểu được giáo nghĩa, hiểu sâu nghĩa thú, họ viết kịch bản, kỹ xảo diễn xuất mới có thể thể hiện ra trí tuệ cao độ, mới có thể thật sự đạt đến mức phương tiện thiện xảo. Chúng ta có cái tâm này, cũng có cái nguyện này, mà duyên không đầy đủ. Ngày nay do không có nhóm diễn viên, đạo diễn truyền hình, điện ảnh này đến cùng nhau học Phật với chúng ta, nên hiện nay vẫn không thể làm được chuyện này. Nếu như có được nhóm người này, nhân duyên chín muồi rồi, thì chúng sanh có phước báo lớn, chúng sanh trên toàn thế giới có đại phước.

Cả bộ "Kinh Hoa Nghiêm" cũng có thể đem lên sân khấu. "Kinh Hoa Nghiêm" tuy chúng ta chưa có giảng bao nhiêu, chỉ mới giảng một chút xíu, mà các bạn nghe thấy cũng rất có ý nghĩa, mọi thứ đều có thể đem lên sân khấu.

Ở trong đời sống thường ngày, mọi thứ chúng ta đều làm nên tấm gương trong đời sống, cho nên học Phật, Bồ-tát chính là học biểu diễn. Chúng ta không đi vào sân

khẩu của những diễn viên này, chúng ta ngày nay ở trong sân khấu xã hội này, phải biết mình làm sao diễn vở kịch này cho hoàn hảo, khiến cho những chúng sanh chưa được giải thoát nhìn thấy vở kịch này họ có thể cảm ngộ, họ có thể cảm động, họ có thể giác ngộ, vậy là đạt được mục đích hoằng pháp lợi sinh rồi. Chúng ta thử xem điều Phật lo nghĩ là gì? Điều chúng ta ngày nay lo nghĩ là gì? Điều chúng ta lo nghĩ là sai, là giả. Điều chúng ta lo nghĩ là cái thân của mình, tính mạng gia đình mình, là giả không phải thật. Thân là vô thường, vật ngoài thân thì càng không thể được. Nhất định phải hiểu đạo lý này, thấu rõ chân tướng sự thật. Chư Phật Bồ-tát hết thấy đều chân thật, chúng ta phải hoàn toàn tin tưởng, nghiêm túc học tập, y giáo phụng hành.

Xem tiếp câu phía sau này:

**“NHỮ KÝ TÁT THỊ VÃNG NGUYỆN, LŨY KIẾP TRÙNG THỆ QUẢNG ĐỘ TỘI BỒI, NGÔ PHỤC HÀ LỰ”.**

*(Đời trước ông trót đã lập nguyện trải qua nhiều kiếp phát thệ rộng lớn độ hết cả hàng chúng sanh bị tội khổ, thời ta còn lo gì!)*

Thê Tôn nghe thấy Bồ-tát Địa Tạng báo cáo, cũng vô cùng hoan hỷ. Nói ông đã: “Tất thị vãng nguyện” (Thấy đều là nguyện của đời trước). Bồ-tát Địa Tạng phát nguyện độ chúng sanh không phải ở hôm nay, mà vô lượng kiếp trước Ngài đã phát nguyện này, đời đời kiếp kiếp thực hiện nguyện vọng của Ngài, hơn nữa nhiều lần phát nguyện lại. Giống như chúng ta mỗi ngày niệm Tứ Hoằng Thệ Nguyện: Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, phiền não vô tận thệ nguyện đoạn. Chúng ta là mỗi ngày niệm Tứ Hoằng Thệ Nguyện, chứ không phải phát. Nếu như thật sự phát, thì tướng tượng nổi không? Nếu như thật sự phát nguyện này, thì bạn không phải phạm phu rồi. Không phải phạm phu thì là gì vậy? Bạn là Bồ-tát Phát Tâm Trụ. Chúng ta thử xem trong "Kinh Hoa Nghiêm" nói Bồ-tát phát tâm trụ là địa vị gì? Sơ trụ viên giáo. Bạn đã thoát khỏi lục đạo, thoát khỏi thập pháp giới. Thật sự phát tứ hoằng thệ nguyện rồi, thì liền thoát khỏi ngay. Không những không ở trong lục đạo, bạn cũng không ở trong thập pháp giới, vừa phát liền thoát khỏi ngay. Hằng ngày niệm không được, niệm không thể thoát khỏi, phải thật sự phát [nguyện].

Chúng ta quan sát thật kỹ, Tứ Hoằng Thệ Nguyện có phải bốn nguyện của Địa Tạng không? Phải, không sai tí nào cả. Hôm nay ở cung trời Đao Lợi, Bồ-tát Địa Tạng lại

phát nguyện, tiếp nhận lời giáo phó của Thế Tôn, giúp những chúng sanh khổ nạn này. Thế Tôn ở chỗ này, nói lời này cũng là tán thán Bồ-tát: “*Lũy kiếp trùng thệ*”. Chữ này đọc “trọng” cũng được, đọc “trùng” cũng được. “Trọng” là Ngài phát thệ nguyện rất nặng, “Trùng” là Ngài nhiều lần phát thệ nguyện này. Có hai loại âm đọc, hai loại ý nghĩa đều được cả. Phật nhìn thấy Ngài ngay đó nhận lấy [trách nhiệm này], cũng thấy rất an ủi rồi, không còn lo nghĩ nữa, không còn bận tâm nữa. Thực ra toàn là biểu diễn cho chúng ta thấy. Quý vị phải biết, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng hóa thân làm Bồ-tát Địa Tạng. Tại sao không dùng thân Phật để xuất hiện ở thế gian này tiếp tục thuyết pháp cho chúng ta? Không được, những chúng sanh này tánh thức vô định. Nếu như thấy Phật trụ lâu ở thế gian, quý vị nên biết, chúng sanh sẽ buông lung, lười biếng, không cần vội, hôm nay không nghe Kinh, ngày mai Ngài vẫn còn giảng, năm nay không học, vài năm sau hãy học cũng không muộn, Ngài vẫn cứ đang giảng mà. Nếu như nói là Phật sắp phải diệt độ, vậy liền khẩn trương, gấp rút học. Tại sao? Không học sẽ không còn cơ hội, họ bèn khẩn trương ngay. Cho nên Phật thị hiện diệt độ, thị hiện trụ thế đều là phương tiện thiện xảo, chúng ta phải hiểu ý nghĩa này.

Cầu học cũng lại như vậy. Tôi trước đây cầu học ở Đài Trung, thời gian ngắn, tôi được lợi ích nhiều hơn bạn học thông thường. Nguyên nhân gì vậy? Chúng tôi là người nơi khác đến Đài Trung làm khách, thời gian rất ngắn, nên gấp rút học, chăm chỉ học, sợ ngày nào đó không còn cơ hội học nữa. Người sống ở thành phố Đài Trung không có quan niệm này, nghĩ thầy Lý sẽ thường sống ở thành phố Đài Trung, năm nay không được vẫn còn năm sau, năm sau không được vẫn còn năm sau nữa, cái tâm đó vĩnh viễn là lười biếng, mãi đến khi thầy Lý vãng sanh rồi cũng học chưa thành. Thầy Lý đã sống ở Đài Trung 38 năm, tâm trạng này khác nhau. Chúng tôi làm khách, nên tâm trạng rất khẩn trương, phải nắm cơ hội này cho thật chắc, biết một khi mất cơ hội thì không dễ dàng có lại được nữa. Phật, Bồ-tát thị hiện ở thế gian này, dùng thân phận Phật xuất hiện cũng là ý nghĩa này, không thể thường trụ. Thường trụ thì chúng sanh về sau sẽ lười biếng, Phật dạy học sẽ không linh, cho nên không thể thị hiện thường trụ được.

Mời xem đoạn Kinh văn này dưới đây, đoạn Kinh văn này Thế Tôn một bên hỏi một bên đáp với Bồ-tát Địa Tạng, bên cạnh lại có thêm một vị Bồ-tát khác nữa bước vào:

## **“THUYẾT THỊ NGŨ THỜI, HỘI TRUNG HỮU NHẤT BỒ-TÁT MA-HA-TÁT”.**

*(Khi đức Phật dạy lời như thế xong, trong pháp hội có vị đại Bồ-tát).*

Những vị Bồ-tát này đều là Bồ-tát đẳng giác, đều không phải Bồ-tát phổ thông.

## **“DANH ĐỊNH TỰ TẠI VƯƠNG”**

*(Hiệu là Định Tự Tại Vương)*

Từ danh hiệu này của Ngài, chúng ta biết Ngài được đại tự tại ở trong Thiên Định. Ở trong Phật pháp thường nói: “*Định Na Già thường tại, không lúc nào không định*”.

## **“BẠCH PHẬT NGÔN: THẾ TÔN! ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT LŨY KIẾP DĨ LAI CÁC PHÁT HÀ NGUYỆN, KIM MÔNG THẾ TÔN ÂN CẦN TÁN THÁN? DUY NGUYỆN THẾ TÔN LƯỢC NHI THUYẾT CHI”.**

*(Ra bạch cùng đức Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Từ nhiều kiếp đến nay, Ngài Địa Tạng Bồ-tát đã phát thệ nguyện gì, mà nay được đức Thế Tôn ân cần khen ngợi như thế? Cúi mong đức Thế Tôn lược nói cho)*

Thế Tôn ở trong đại hội khen ngợi Bồ-tát Địa Tạng, Bồ-tát Định Tự Tại Vương đâu có lý nào không biết. Biết rõ mà vẫn hỏi. Bởi vì Ngài biết, hội này khi kết tập Kinh tạng, nhất định sẽ được truyền lâu xa. Người không có tham gia pháp hội này, nhìn thấy tâm thái của Phật Thích Ca Mâu Ni đối với Bồ-tát, khen ngợi đối với Bồ-tát, sẽ luôn khó tránh khỏi nghi ngờ, rốt cuộc Bồ-tát có những nguyện nào, những đức hạnh nào mà được Thế Tôn tán thán như vậy? Những người không tham gia pháp hội đi hỏi ở đâu bây giờ? Sau này mặc dù được biết những thông tin này, nhưng không biết hỏi ở đâu. Bồ-tát Định Tự Tại Vương từ bi, Ngài biết, Ngài hỏi thay chúng ta, để cho Thế Tôn nói rõ cho chúng ta biết, nhằm trừ bỏ nghi hoặc cho chúng ta. Cho nên loại câu hỏi này ở trong Phật pháp gọi là câu hỏi lợi lạc hữu tình. Cũng đáng để chúng ta học tập. Chúng ta có khi bản thân không có nghi hoặc, nhưng nghĩ đến người khác có nghi hoặc thì cũng phải đặt câu hỏi. Đặc biệt là hiện nay, chúng ta lợi dụng phương pháp khoa học kỹ thuật, giảng Kinh, diễn thuyết đều ghi hình, ghi âm để lưu thông, cho nên người nghe không nhất định là ở hiện trường, có thể người

nghe ở ngoài hiện trường còn nhiều hơn, không cách nào thống kê được. Họ có nghi vấn đi hỏi ở đâu bây giờ? Cho nên hỏi vì lợi lạc hữu tình, chúng ta cần phải học tập.

Mời xem Kinh văn:

**“NHĨ THỜI, THẾ TÔN CÁO ĐỊNH TỰ TẠI VƯƠNG BỒ-TÁT: ĐẾ THỈNH! ĐẾ THỈNH! THIỆN TƯ NIỆM CHI, NGÔ ĐƯƠNG VI NHỮ PHÂN BIỆT GIẢI THUYẾT”.**

**(Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo Ngài Định Tự Tại Vương Bồ-tát: “Lóng nghe! Lóng nghe! Phải khéo suy xét đó, Ta sẽ vì ông mà giải bày rõ ràng).**

Bồ-tát hỏi, Thế Tôn nhất định giải đáp. Và lại, Thế Tôn biết, lời giải đáp này có thể lợi ích cho rất nhiều vô lượng vô biên đại chúng không có mặt ở hiện trường. Trước khi chưa khai thị, mấy câu nói này là nhằm khuyên răn Bồ-tát, nói thực ra chính là khuyên răn đại chúng chúng ta hiện nay.

*“Đế thỉnh! Đế thỉnh! Thiện tư niệm chi” (Lóng nghe! Lóng nghe! Phải khéo suy xét đó).* Tám chữ này quan trọng, chúng ta có thể nghe hiểu được ý của Phật hay không mấu chốt là ở tám chữ này. Trong kệ khai Kinh nói rằng: *“Nguyện giải Như-lai chân thật nghĩa”*. Nếu như không có tám chữ này thì rất khó hiểu nghĩa chân thật của đức Như-lai. “Đế” là gì? “Đế” là chân thành, dùng tâm chân thành để nghe. Sao gọi là chân thành? Lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây gọi là đế thỉnh (Lóng nghe). Hay nói cách khác, khi nghe pháp trong tâm không được phép có vọng niệm, đây gọi là đế thỉnh.

*“Thiện tư niệm chi” (Phải khéo suy xét đó).* “Thiện tư” chính là chỗ ngộ. Sau khi nghe xong có chỗ ngộ. Nhà Phật chúng ta nói khai ngộ, nghe pháp khai ngộ. Bạn xem, đế thỉnh mới có thể khai ngộ. Sau khi ngộ rồi phải “niệm chi” (suy xét). “Niệm” là hành, không lúc nào quên. Ở trong tám chữ đã bao gồm tín, nguyện, hạnh đều ở trong đó cả. Đây là tâm thái nghe pháp cần phải có. Không có cái tâm này, không có thái độ này, thì đúng như cái gọi là: Nghe cũng như chưa nghe, nghe mà cũng như không. Cách nghe pháp như vậy là cũng như chưa có nghe, thế thì uổng công rồi.

**“NÃI VĂNG QUÁ KHỨ VÔ LƯỢNG A-TĂNG-KỶ NA-DO-THA BẤT KHẢ THUYẾT KIẾP”.**

*(Vô lượng vô số na-do-tha bất khả thuyết kiếp về thuở trước).*

Đây là trước tiên nói chuyện xưa của Bồ-tát Địa Tạng. Giới thiệu vị Bồ-tát này với chúng ta, để chúng ta nhận biết Bồ-tát Địa Tạng, hiểu rõ Bồ-tát Địa Tạng, sau đó chúng ta mới tin Ngài, chúng ta mới muốn học tập theo Ngài. Đây là muốn nói rõ nhân duyên tu học trước đây của Bồ-tát Địa Tạng. Sự tích của Bồ-tát Địa Tạng trong vô lượng kiếp vĩnh viễn nói không hết. Chỉ có thể nêu ra sơ lược mấy ví dụ ở trong tất cả sự tích này mà thôi. Đây là Phật Thích Ca Mâu Ni nói cho chúng ta biết một ví dụ lúc sơ phát tâm của Bồ-tát Địa Tạng. Thời gian này quá lâu, quá lâu rồi, chúng ta ngày nay quen gọi là con số thiên văn.

### **“NHĨ THỜI HỮU PHẬT”**

*(Lúc đó, có đức Phật ra đời)*

Vào thời đại đó, đây là kiếp lâu xa về trước. Vào lúc đó có một đức Phật:

**“HIỆU NHẤT THIẾT TRÍ THÀNH TỰU NHƯ-LAI ỨNG CÚNG, CHÁNH BIẾN TRI, MINH HẠNH TỨC, THIỆN THỆ, THẾ GIAN GIẢI, VÔ THƯỢNG SĨ, ĐIỀU NGỰ TRƯỢNG PHU, THIÊN NHÂN SƯ, PHẬT THẾ TÔN”.**

*(Hiệu Là Nhất Thiết Trí Thành Tựu Như-Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn).*

Mười danh hiệu này, ở trong nhà Phật nói là thông hiệu của chư Phật, mười danh hiệu này hiển thị trí tuệ, đức năng trên quả địa Phật. Thành Phật rồi, đây là chứng quả, trí tuệ, đức năng vô lượng vô biên, cũng là khen ngợi, tuyên thuyết không hết. Phật đem vô lượng vô biên trí tuệ, đức năng trên quả địa quy nạp thành mười loại lớn, dùng mười danh hiệu này để biểu thị. Mười danh hiệu này, chúng ta nói sơ lược qua một chút.

*“Nhất Thiết Trí Thành Tựu”* là biệt hiệu của Phật, tất cả trí tuệ thành tựu rồi.

Từ *“Như-lai”* trở xuống, mười hiệu này là thông hiệu. Mỗi một vị Phật đều có mười danh hiệu này. Đây là chỗ quý vị đồng tu phải nhớ kỹ, phải biết, đừng sinh ra hiểu

lầm. Bởi vì có rất nhiều người hỏi vị Phật nào lớn nhất? Họ bảo Phật Như-lai lớn nhất. Đây đều là quan niệm sai lầm, xem tiểu thuyết quá nhiều rồi! Tôn Ngộ Không không thể nhảy ra khỏi bàn tay của Phật Tổ Như-lai. Mỗi một vị Phật đều xưng là Như-lai, cho nên Như-lai là thông hiệu. Cách giải thích chữ “Như-lai” như thế nào? Cách giải thích đơn giản nhất là cổ Phật cũng như Phật vị lai, tái lai vậy, cho nên gọi là Như-lai. Phật Phật đạo đồng. Thành Phật rồi thì mọi thứ đều bình đẳng, hoàn toàn giống nhau. Bồ-tát với Bồ-tát chưa chắc giống nhau, không hoàn toàn giống nhau. Phật với Phật là hoàn toàn giống nhau. Cho nên nói là Phật nay cũng như Phật xưa tái lai. Ý nghĩa đó nếu nói sâu một chút, trong “Kinh Kim Cang” có cách giải thích: *“Như-lai giả, chư pháp như nghĩa” (Như-lai tức là nghĩa như của các pháp)*. Cách giải thích này hay, nghĩa như của các pháp. Chữ “như” này nghĩa là gì vậy? “Như” chính là chân như bản tánh, toàn bộ tất cả các pháp thấy đều tương ứng với chân như bản tánh, đây gọi là Như-lai. Ý nghĩa này nói vô cùng vô cùng viên mãn, là nói từ trên lý. Nói chư Phật xưa tái lai là nói từ trên sự. Ngoài ra còn rất nhiều ý nghĩa nữa, chúng tôi tinh lược bớt.

**“Ứng Cúng”**. Cúng là cúng dường. Trong tất cả mọi người, Phật là người thiện chân thật cứu cánh viên mãn, là người có đức năng lớn, trí tuệ lớn cứu cánh viên mãn, là vị thầy tốt, tấm gương tốt của chúng ta, là người đáng được chúng ta cúng dường. Chúng ta cúng dường Ngài, vậy là có phước báo, cho nên Ứng Cúng, là đáng được trời, người cúng dường.

Thông hiệu thứ ba là **“Chánh biến tri”**. Tri là không có gì không biết. Biến là phổ biến, không có cái gì Ngài không biết. Không những biết khắp, mà còn biết khắp rất chính xác, cái Ngài biết không có mảy may sai lầm. Tất cả Kinh pháp mà Phật nói, làm gì có chuyện sai lầm? Nếu như có sai lầm, đại khái đều là bị người sau dựa theo ý của mình sửa đổi đi, thế mới sinh ra sai lầm. Cho nên Kinh điển lưu truyền đến ngày nay, mấy ngàn năm nay thông qua phiên dịch. Vào thời xưa là bản chép tay, khó tránh khỏi chuyện không có chữ bị chép sai, khó tránh khỏi chuyện không có câu bị chép sót. Chúng ta hiện nay làm công việc này đều biết, là việc rất khó khăn. Mặc dù phát hiện thấy chữ này trong Kinh điển có thể không thật đúng, có sai lầm, chỗ này có vấn đề, nhất định không được sửa đổi. Nếu như bạn phát hiện, có thể chú thích ở bên cạnh, dùng tiểu chú, chú thích ở bên cạnh, chứ không được sửa đổi nguyên văn. Đạo lý gì vậy? Tôi cảm thấy chỗ này không đúng tôi sửa một chút, bạn cảm thấy chỗ kia không đúng cũng sửa một chút, thế thì xong rồi, sau đó qua mấy

chục năm, thì bộ Kinh điển này hoàn toàn khác rồi, nhất định là không thể đọc được. Cho nên mặc dù có sai lầm, cũng không được sửa, mà chú thích rõ. Đại đức xưa nay làm theo cách này làm rất tốt, các Ngài phát hiện có chữ sai, đoán chữ này có thể là chữ nào, hoặc giả phải là chữ gì, họ chú thích bên cạnh, chứ không sửa đổi văn gốc, khiến cho diện mạo ban đầu vĩnh viễn được giữ nguyên lại, lợi ích cho người học sau này. Đây là cách làm có trách nhiệm đối với lịch sử, đối với chúng sanh, chúng ta cần phải học tập, đây là Chánh Biến Tri.

Người thế gian hầu hết tín đồ tôn giáo ca ngợi đấng Thượng Đế toàn tri toàn năng. Chánh biến tri chính là toàn tri toàn năng. Nói thực ra, Thượng Đế chưa phải toàn tri toàn năng, Phật mới là toàn tri toàn năng. Phật là ai vậy? Phật là chân tâm bản tánh của chính chúng ta. Chân tâm bản tánh của chính chúng ta là toàn tri toàn năng đích thực. Bởi vì tận hư không khắp pháp giới đều là do tâm tánh biến hiện ra. Nó đâu có không biết? Đâu có không thể? Cho nên đây là cách nói rất hợp lý. Nếu như tâm tánh của bản thân chúng ta hoàn toàn thấu lộ ra, hoàn toàn hiển lộ ra thì đối với quá khứ, vị lai của toàn bộ vũ trụ quả thật sự là Chánh Biến Tri. Đây không phải là giả.

“*Minh Hạnh Túc*”. “Túc” là viên mãn. “Minh” là đại biểu cho trí tuệ. “Hạnh” là đại biểu cho tu học. Hai thứ đều viên mãn. Đây là dùng danh từ Phật pháp để nói, tánh tu viên mãn. “Minh” là trí tuệ Bát nhã trong tự tánh, tánh đức. “Hạnh” là tu đức. Khi chưa có viên mãn gọi là Bồ-tát, viên mãn thì gọi là Phật. Cũng có thể xem là giải hạnh viên mãn. Minh là giải, hạnh là tu hành, giải hành viên mãn.

“*Thiện Thệ*”. Câu này là trong Kinh Đại Thừa thường nói: “Vô trụ Niết bàn”, vô trụ Niết Bàn thật sự là Thiện Thệ. Tại sao vậy? Cái thiện này của Ngài không trụ sanh tử, không trụ Niết bàn, đây mới gọi là thiện. Phạm phu trụ sanh tử, không thiện; chết rồi lại đầu thai tiếp, không thiện. Nhị Thừa trụ Niết Bàn cũng không thiện, đọa vào hầm vô vi, không khởi tác dụng. Phật và đại Bồ-tát là thiện, không trụ hai bên sanh tử, Niết Bàn, đây mới đích thực là Thiện Thệ. Không trụ Niết Bàn, nên các Ngài có thể tùy loại hóa thân, cần dùng thân gì được độ, các Ngài liền hiện thân ấy. Không trụ sanh tử, tùy độ chúng sanh, tùy hóa hiện đủ dạng thân độ tất cả chúng sanh, mà không nhiễm mảy bụi, ở trong tâm rất sạch sẽ, làm mà không làm, không làm mà làm. Cũng chính là nói, không những là không chấp trước ở trên sự tướng, mà ở trong tâm cũng không để lại dấu vết, đây chính là không trụ sanh tử. Quý vị nên biết,

không trụ sanh tử thì là trụ Niết Bàn, không trụ Niết bàn thì là trụ sanh tử. Ngài hai bên đều không trụ, hai bên viên dung, đích thực gọi là đại Niết Bàn. Đây là đại Niết Bàn trên quả địa Như-lai. Đại Niết Bàn là hai bên sanh tử, Niết Bàn đều không trụ.

“*Thế Gian Giải*”. Thế gian quy mô nhỏ là lục đạo, mở rộng ra một chút là Thập Pháp Giới, mở rộng thêm một chút nữa là thế gian và xuất thế gian tận hư không khắp pháp giới, Phật đều biết cả, không có gì Ngài không biết, cho nên gọi Ngài là Thế Gian Giải.

“*Vô Thượng Sĩ*”. “Sĩ” người hiện nay gọi là phân tử trí thức, vào thời xưa gọi là người có ăn học, đọc sách rõ lý. Người cao nhất, trên nhất trong số người có ăn học, không có người nào cao hơn, trên hơn Ngài nữa. Ngày nay nói Ngài là đạt đến đỉnh cao trong giới phân tử trí thức, không có người nào cao hơn Ngài.

“*Điều Ngự Trượng Phu*”. Danh hiệu này là được lập nên từ sự phương tiện thiện xảo trong việc giáo hóa chúng sanh của Ngài. Phật có trí tuệ, có năng lực, có thiện xảo, có thể điều phục tâm của chúng sanh, có thể giúp chúng sanh đoạn ác tu thiện. Đây là giống như điều khiển.

“*Trượng Phu*”, gọi là Đại Trượng Phu. Ý nghĩa của Đại Trượng Phu với ý nghĩa của hai chữ anh hùng là hoàn toàn giống nhau. Người khác không làm được, Ngài có thể làm được, nên gọi là Đại Trượng Phu. Ngài là Điều Ngự Trượng Phu, có thể điều hòa chúng sanh trong chín pháp giới, giúp họ giác ngộ, giúp họ đoạn phiền não, giúp họ liễu sanh tử, ra khỏi Tam giới, thành Phật thành Tổ. Phật có loại năng lực này. Đây là thiết lập nên từ trên đức năng.

“*Thiên Nhân Sư*”. Sư là sư phạm (gương mẫu). Tất cả chư thiên (nói một chữ thiên, một chữ Nhân là đã bao gồm cả lục đạo, thập pháp giới rồi), Ngài là mẫu mực, gương mẫu của tất cả hữu tình trong thập pháp giới, tất cả chúng sanh trong lục đạo.

Chữ “*Phật*” này mọi người đều hiểu rõ, đều sáng tỏ rồi, là dịch âm từ tiếng Phạn của Ấn Độ sang. Ý nghĩa của nó là giác ngộ. Trong đó bao hàm tự giác, giác tha. Mình giác ngộ rồi, giúp người khác giác ngộ, giác hạnh viên mãn. Chỉ cầu tự giác, mà không giúp người khác, đây là Tiểu Thừa, A-la-hán. Mình giác ngộ cũng giúp người khác giác ngộ, đây là Bồ-tát. Nếu như tự giác, giác tha đều viên mãn rồi, đây liền gọi là Phật, chính là ý nghĩa của Phật. Viên mãn, thế nào mới được xem là viên

mãn? Bồ-tát có thể nói là tự giác (tự mình giác ngộ) được viên mãn rồi. Còn đây là giác tha, vẫn còn rất nhiều chúng sanh chưa được độ, họ làm sao viên mãn được? Chữ viên mãn này, quý vị phải biết, Bồ-tát giác tha vẫn là giúp cho mình giác ngộ. Chúng ta thường nói thầy giáo dạy học trò, dạy và học giúp nhau cùng tiến bộ. Đến khi nào viên mãn vậy? Ở trong dạy học, tùy thời gian tu học của chúng ta không dài, trong mười mấy năm, mấy chục năm nhất định có thể thể hội. Chúng ta được một số học trò, được một số người đến hỏi khi gặp khó khăn, nó sẽ giúp ích cho chúng ta rất nhiều rất nhiều. Có một số vấn đề quan trọng, người khác không hỏi thì hoàn toàn không nghĩ đến. Họ vừa hỏi, chúng ta mới nghĩ đến, thử xem mình có trí tuệ hay không? Có trí tuệ thì có thể giải đáp, không có trí tuệ thì phải mau mau đi tìm tư liệu, đi thỉnh giáo người khác, là giúp mình. Nên dạy và học thật sự giúp nhau cùng tiến bộ.

Bồ-tát phải đoạn kiến tư phiền não, phải đoạn trần sa phiền não, phải phá căn bản vô minh, không nhờ vào sự giúp đỡ của tất cả chúng sanh thì họ cũng vô phương. Cho nên họ ở trong dạy học, tất cả đại chúng giúp họ khai trí tuệ, giúp họ đoạn phiền não, họ mới có thể chứng được vô thượng Bồ đề. Đây liền gọi là viên mãn. Bản thân họ viên mãn rồi, thì mới có thể độ tất cả chúng sanh viên mãn được. Chúng sanh được độ phải dựa vào duyên phận. Cho nên Phật không thể độ người không có duyên. Viên mãn ở trong độ chúng sanh mà nói là có năng lực độ chúng sanh đẳng giác, đây gọi là viên mãn. Họ thành Phật rồi. Bồ-tát không thể gọi là viên mãn được. Tại sao vậy? Bồ-tát Đẳng Giác có thể độ Thập Địa trở xuống, chứ không thể độ Đẳng Giác, độ chúng sanh không viên mãn, hóa tha không viên mãn. Thành Phật rồi đều có năng lực chỉ dạy tất cả chúng sanh, đây gọi là viên mãn. Giác hạnh viên mãn là ý nghĩa như vậy. Có năng lực độ Bồ-tát Đẳng Giác, thế là không có cấp bậc nào không độ. Cách nói của độ chúng sanh viên mãn là như vậy.

“*Thế Tôn*” có đầy đủ mười danh hiệu, mười loại đức hiệu phía trước này, vậy liền xưng là Thế Tôn. Người thế gian và xuất thế gian đều tôn trọng Ngài, đều tôn kính Ngài. Ngài có trí tuệ, đức năng như vậy, cho nên xưng Ngài là Thế Tôn. Là giống như chúng ta khách sáo tôn xưng người khác, lễ độ tôn xưng người khác, tôn kính người khác vậy. Tôn chính là tôn kính. Thêm chữ Thế Tôn, tức là tất cả người thế gian tôn kính. Ý nghĩa này rất rộng, rất sâu.

**“KỲ PHẬT THỌ MẠNG LỤC VẠN KIẾP”.**

***(Đức Phật đó thọ sáu muôn kiếp)***

Đây là vào thời đại đó thọ của Phật dài, nên tuổi thọ của nhân dân thời đại đó cũng dài. Tuổi thọ mà Phật thị hiện nhất định là giống như đại chúng vậy. Giống như Phật Thích Ca Mâu Ni vào 3000 năm trước xuất hiện ở thế gian này của chúng ta. Bản thân Ngài thị hiện là 79 tuổi viên tịch. Chúng ta quen nói Phật trụ thế 80 năm. Nhưng trên thực tế là 79 tuổi. Nói 80 năm là do người Trung Quốc chúng ta nói tuổi ta. Trụ thế 80 năm, giảng Kinh thuyết pháp 49 năm, đây là Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện, tuổi thọ là gần giống như người thế gian này của chúng ta. Từ đó cho thấy, Nhất Thiết Trí Thành Tựu Như-Lai, chúng sanh thời đó của Ngài phước báo lớn, tuổi thọ dài. Từ chỗ này có thể thấy ra được, nơi đó, thời đó của Ngài phước báo của chúng sanh rất lớn.

**“VỊ XUẤT GIA THỜI VI TIỂU QUỐC VƯƠNG DŨ NHẤT LÂN QUỐC VƯƠNG VI HỮU, ĐỒNG HÀNH THẬP THIỆN, NHIÊU ÍCH CHÚNG SANH”.**

*(Khi Ngài chưa xuất gia, thời Ngài làm vua một nước nhỏ kia, kết bạn cùng với vua nước lân cận; hai vua đồng thực hành mười hạnh làm lợi ích cho nhơn dân).*

Kể lại chuyện của đức Nhất Thiết Trí Thành Tựu Như-Lai như vậy. Đức Phật này trong lúc chưa xuất gia, thời gian này quá lâu, quá lâu rồi, Ngài nay đã thành Phật rồi. Thành Phật thông thường nói tu hành, từ phạm phu tu thành Phật thời gian rất dài, rất dài. Đây là muốn nói đến chuyện từ kiếp lâu xa Ngài tu nhân địa, Ngài là vua của một nước nhỏ.

“*Dũ lân quốc vương vi hữu*”. Hai vị quốc vương nước lân cận này, cũng vô cùng hiếm có, đều là quốc vương rất tốt.

“*Đồng hành thập thiện, nhiều ích chúng sanh*” (*Đồng thực hành mười hạnh làm lợi ích cho nhơn dân*).

Hai vua dùng phương pháp gì để trị quốc vậy? Dùng thập thiện nghiệp đạo để trị quốc. Đây là vô cùng hiếm có. “Nhiêu ích”. Ích là lợi ích. Quốc vương niệm niệm đều là hy vọng đời sống nhân dân có thể sống tốt, nhân dân thật sự được lợi ích, sống thật hạnh phúc, thật mỹ mãn. Nhiều là phi nhiêu. Không những lợi ích, hơn nữa còn

được rất giàu sang. Bất luận là ở đời sống vật chất hay đời sống tinh thần đều có thể đạt đến thỏa mãn, vậy mới gọi là nhiều ích. Có thể thấy tâm của quốc vương vô cùng thiện.

## **“KỶ LÂN QUỐC NỘI SỞ HỮU NHÂN DÂN ĐA TẠO CHÚNG ÁC”.**

*(Nhơn dân trong hai nước lân cận đó phần nhiều tạo những việc ác).*

Lân quốc là những quốc gia khác có đường biên giới với họ. Nhân dân trong đó tạo tác ác nghiệp. Hai nước này của họ tốt, hai khu vực này tốt, vua dạy dân tốt. Cho nên vào thời xưa làm vua, theo tiêu chuẩn của nhà Nho là có ba điều: Tác chi quân, tác chi thân, tác chi sư.

Tác chi quân, quân là quân vương, là người lãnh đạo của quốc gia. Tác chi thân. Người lãnh đạo là cha mẹ của nhân dân, phải dùng cái tâm yêu thương bảo vệ con cái này để đối xử với nhân dân trong cả nước, yêu thương dân như con, bạn phải bảo vệ họ, bạn phải nuôi dưỡng, dạy dỗ họ. Còn phải tác chi sư. Bạn là thầy của nhân dân, là mẫu mực của nhân dân, là tấm gương tốt của nhân dân, đây mới là một người lãnh đạo tốt nhất, khiến cho nhân dân cả nước thật sự hưởng được phước báo. Hưởng phước của ai vậy? Phước của người lãnh đạo, họ dạy nhân dân tốt, đều là nói đến sự phạm. Trước đây nơi vua ở gọi là Kinh Sư. Ý nghĩa của chữ Kinh là lớn. Sư là sự phạm. Là thành phố mẫu mực. Thành phố trong cả nước lấy nó làm mẫu mực, lấy nó làm gương mẫu nên gọi là sư. Tên gọi hay biết bao, dụng ý thiện biết bao. Cho nên chúng ta đừng nên xem thường, cho rằng làm vua trước đây là chuyên chế. Bạn xem thường là sai lầm.

Ngày nay chúng ta vào trong hoàng cung Bắc Kinh xem. Nơi làm việc ở trong hoàng cung gọi là đại điện. Đại điện chính là nơi vua hội họp, tập trung xử lý công việc, nơi đó gọi là gì vậy? Điện Thái Hòa. Phía sau điện Thái Hòa là điện Trung Hòa. Phía sau nữa, công trình kiến trúc chủ yếu nhất trong ba cái này là điện Bảo Hòa. Thái Hòa, Trung Hòa, Bảo Hòa, tâm họ dùng là tâm gì? Họ dùng tâm thái như thế nào để đối diện với nhân dân cả nước? Dùng “Hòa”. Trên dưới hòa mục, cả nước là một khối hòa thuận, thì đất nước này đâu có lý nào không hưng vượng? Nhà Phật chúng ta nói Lục Hòa, còn họ nói Tam Hòa. Thánh nhân thế gian và xuất thế gian đều là dạy chúng ta dĩ hòa vi quý, chúng ta phải hiểu được ý nghĩa này. Cho nên đây là vị vua hiền, minh chủ đích thực. Nếu như người kế ngôi họ, hậu duệ đều tuân thủ

nguyên tắc này, thì triều đại này sẽ vĩnh viễn truyền mãi xuống, đâu có lý nào bị diệt vong được? Người đời sau không tuân thủ, làm càn làm bậy, nên quốc gia này bị mất nước rồi, chính quyền bị mất hết rồi. Chúng ta nhất định hiểu rõ đạo lý này.

Hai vị quốc vương này tốt, cho nên quốc gia của họ được quản lý vô cùng tốt. Nhưng những quốc gia khác ở bên ngoài đó thì khác, nhân dân tạo ác, tạo tội. Tạo tội đương nhiên phải thọ báo.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ nói đến chỗ này.

\*\*\*\*\*

### **Kinh Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyên (tập 10)**

Người giảng: Pháp Sư Tịnh Không

Địa Điểm: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: Tháng 5, năm 1998.

Cần dịch: Viên Đạt cư sĩ

Giám định phiên dịch: Vọng Tây Cư Sĩ

Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ